

BIẾN ĐỔI NGHI LỄ TÔN GIÁO TẠI CÁC CƠ SỞ THỜ TỰ CỦA ĐẠO TỬ ÂN HIẾU NGHĨA Ở HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

Nguyễn Phong Vũ^{1*}

¹Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

*Tác giả liên hệ: npvu@agu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 01/11/2019; Ngày nhận chỉnh sửa: 13/01/2020; Ngày duyệt đăng: 23/3/2020

Tóm tắt

Đạo Tử Ân Hiếu Nghĩa là một tôn giáo bản địa đã “bén duyên” với vùng đất Tri Tôn (An Giang), nó đã phát triển và tồn tại hơn trăm năm nay. Nơi đây được xem là thánh địa của Đạo với một lượng tín đồ lớn có nhiều cơ sở thờ tự và là trụ sở chính diễn ra nhiều hoạt động tôn giáo. Hàng tháng đều có tổ chức “lễ cúng”. Có đến 23 lễ lớn (kỷ niệm ngày sinh/ngày mất của Đức Bồn Sư, kỷ niệm ngày khai sáng mỗi Đạo, vía Phật Trùm, Trai Đàn...) diễn ra tại chùa, lễ Kỳ Yên và Lạp Miếu tại đình, lễ Cầu An tại miếu, lễ Chánh Đán và Doan Ngũ tại Tam Bửu gia... Việc thực hành nghi thức tôn giáo của Đạo qua các lễ cúng vừa thể hiện được niềm tin tôn giáo, vừa làm nổi bật giá trị tinh thần trong đời sống tôn giáo của tín đồ. Nhưng ngày nay, dưới tác động của yếu tố thời đại, chúng đã và đang có những biến đổi nhất định. Bài viết này, trước tiên, giới thiệu về hoạt động nghi lễ tôn giáo tại các cơ sở thờ tự của đạo; tiếp theo là nêu ra những biến đổi và nguyên nhân của sự biến đổi trong việc thực hành nghi lễ tôn giáo; qua đó góp phần cập nhật thêm thông tin kiến thức về tôn giáo ở An Giang.

Từ khóa: Tử Ân Hiếu Nghĩa, Tri Tôn, thực hành tôn giáo, lễ cúng, cơ sở thờ tự.

CHANGED RITUALS AT THE WORSHIP ESTABLISHMENTS OF TU-AN-HIEU-NGHIA RELIGION IN TRI TON DISTRICT, AN GIANG PROVINCE

Nguyen Phong Vu^{1*}

¹An Giang University, Viet Nam National University, Ho Chi Minh City

*Corresponding author: npvu@agu.edu.vn

Article history

Received: 01/11/2019; Received in revised form: 13/01/2020; Accepted: 23/3/2020

Abstract

Tu-An-Hieu-Nghia is an indigenous religion located in Tri Ton district (An Giang province), which has grown for over one hundred years. The district is considered a holy site of this religion with a large number of followers, worship establishments and it also hosts major religious rituals. The rituals are held every month. There are 23 grand rituals in total (birthday and death day of Bon Su Master, birthday of the religion, worship of Trum Buddha, Trai Dan, etc.) held at the pagoda, while other rituals of Ky Yen, Lap Mieu are held at the communal house, Cau An at the temple, Chanh and Doan Ngu at Tam Buu's house. These rituals reflect both religious beliefs and spiritual values of the followers' lifestyles. However, they have undergone variations caused by the current times. This article will first introduce the performances of religious rituals at the worship establishments of this religion, followed by changes and causes in these rituals. Thus, it contributes to update knowledge of religion in An Giang province.

Keywords: Tu-An-Hieu-Nghia, Tri Ton, religious performance, ritual, worship establishment.

1. Đặt vấn đề

Theo báo cáo tại Đại hội đại biểu đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa lần thứ II, nhiệm kỳ 2015-2020, hiện nay cả nước có 78.000 tín đồ theo đạo, trong đó tỉnh An Giang có 42.000 người và riêng huyện Tri Tôn có khoảng 30.000 người. Với số liệu này cho thấy huyện Tri Tôn của An Giang có mật độ tín đồ theo đạo rất cao. Họ tập trung sinh sống và sinh hoạt tôn giáo theo từng gánh thuộc địa bàn các xã Lương Phi, Lê Trì và thị trấn Ba Chúc. Trải qua hơn trăm năm tồn tại, Đạo đã để lại những giá trị văn hóa lớn về vật chất lẫn tinh thần. Tại nơi được xem là thánh địa của Đạo có đến 37 cơ sở thờ tự trong tổng số 57 cơ sở phân bố trên cả nước và cũng là trụ sở chính diễn ra nhiều hoạt động tôn giáo. Có thể nói, Tứ Ân Hiếu Nghĩa là một trong những tôn giáo có hoạt động nghi lễ diễn ra trong năm nhiều nhất thuộc địa bàn tỉnh An Giang. Hầu như tháng nào cũng có lễ cúng, từ nhỏ đến lớn, từ không gian cơ sở thờ tự của cộng đồng đến tư gia của mỗi tín đồ.

Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có đến năm dạng cơ sở thờ tự cộng đồng gồm chùa, đình, miếu, mộ hương và Tam Bửu gia. Mỗi cơ sở thờ tự đều có những nghi lễ tôn giáo riêng. Trong đó, chùa là nơi diễn ra nhiều nghi lễ tôn giáo nhất. Theo thống kê, trong năm, chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa diễn ra 23 lễ lớn (Lễ kỷ niệm ngày sinh/ngày mất của Đức Bổn Sư, lễ kỷ niệm ngày khai sáng mối Đạo, lễ vía Phật Trùm, lễ Trai Đàn...), đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa diễn ra 2 lễ lớn (lễ Kỳ Yên và Lạp Miếu), miếu Tứ Ân Hiếu Nghĩa diễn ra một lễ lớn là lễ Cầu An, Tam Bửu gia có 2 lễ lớn là Chánh đán và Đoan ngũ. Còn tại tư gia của mỗi tín đồ, hoạt động nghi lễ chủ yếu diễn ra vào 2 ngày lễ lớn là cúng Chánh Đán và Đoan Ngũ, trùng với thời điểm 2 nghi lễ này tại Tam Bửu gia của mỗi gánh. Ngoài ra, tùy theo từng gia đình mà có thêm hoạt động cúng Đối Kỳ cho người đã khuất hay các hoạt động nghi lễ diễn ra vào các dịp hôn quan tang tế của gia chủ.

Dù hoạt động nghi lễ diễn ra tại cơ sở thờ tự cộng đồng hay tại tư gia, tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa đều nghiêm túc thực hành với niềm tin tôn

giáo sâu sắc. Đến với huyện Tri Tôn, đặc biệt là thị trấn Ba Chúc vào bất kỳ thời điểm nào trong năm cũng dễ dàng bắt gặp hoạt động thực hành nghi lễ tôn giáo của tín đồ. Mỗi hoạt động thực hành tôn giáo đều hàm chứa tư tưởng giáo lý của đạo, thể hiện cái hay cái độc đáo trong đời sống tâm linh của tín đồ theo đạo. Nó vừa mang đặc điểm chung của những tôn giáo nội sinh có mặt trên địa bàn tỉnh An Giang, vừa có nét đặc trưng riêng. Trong giới hạn của bài viết, chúng tôi chỉ đề cập đến hoạt động thực hành nghi thức tôn giáo thể hiện qua những lễ cúng tại các cơ sở thờ tự cộng đồng của tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Nội dung nghiên cứu sẽ giúp người ngoại Đạo có cái nhìn tổng thể về hoạt động nghi lễ nghi thức tôn giáo với những quy định riêng mang màu sắc đặc trưng, qua đó hiểu hơn về hoạt động nghi lễ của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa và đời sống tôn giáo của tín đồ theo Đạo nơi đây. Tuy nhiên, ngày nay trước sự tác động bởi những yếu tố bên ngoài cùng sự tự vận động thay đổi bên trong, các hoạt động nghi lễ tôn giáo của Đạo đã ít nhiều thay đổi. Có những thay đổi theo hướng tích cực nhưng không ít những thay đổi làm biến dạng mất đi giá trị gốc. Với kết quả nghiên cứu, bài viết cũng sẽ cho thấy những biến đổi đó và chỉ ra nguyên nhân của sự biến đổi.

2. Nội dung

2.1. Nghi lễ tôn giáo tại các cơ sở thờ tự cộng đồng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa

Như đã trình bày ở nội dung trên, cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có đến năm hình thức là chùa, đình, miếu, mộ hương và Tam Bửu gia. Ở từng cơ sở thờ tự, hàng ngày, hàng tháng và hàng năm đều có những nghi lễ tôn giáo lớn nhỏ diễn ra. Mặc dù nghi lễ nhiều và diễn ra ở nhiều cơ sở thờ tự, nhưng qua tham dự và tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy, các nghi lễ này đều thực hiện theo một quy trình nhất định do tôn giáo quy định. Vì vậy, chúng tôi sẽ liệt kê các nghi lễ diễn ra trong năm của từng dạng cơ sở thờ tự để thấy được sự phong phú và có phần phức tạp trong hoạt động thực hành tôn giáo của Đạo, sau đó trình bày khái quát quy

trình diễn tiến chung nhất của các nghi lễ mà Đạo quy định.

Trong năm dạng thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, chùa là nơi diễn ra nhiều nghi lễ tôn giáo nhất trong năm. Suốt 12 tháng trong năm, tháng nào cũng có lễ lớn hoặc nhỏ và ít nhất là một lễ. Theo thống kê, chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa có đến 23 lễ lớn với 7 lễ lớn nhất diễn ra trong một năm. Lễ lớn trải đều trong các tháng, trừ tháng 2 và tháng 11. Trong khi ở chùa diễn ra nhiều lễ lớn thì ở các cơ sở thờ tự khác của Đạo có khá ít lễ lớn. Đối với đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa, trong năm chỉ có hai lễ lớn là Kỳ Yên (lễ Cầu An) và Lạp Miếu (hay giỗ Chạp Đình), bên cạnh là hai lễ nhỏ diễn ra đồng thời với chùa, có nghi thức tương tự, là lễ Dựng nêu và lễ Hạ nêu. Còn tại miếu Tứ Ân Hiếu Nghĩa, trong năm chỉ diễn ra một lễ lớn là lễ Cầu An. Lễ này không diễn ra cùng ngày ở tất cả các miếu mà có sự phân chia theo lịch cố định nhằm tránh trùng nhau. Về phần Tam Bửu gia, trong năm có hai lễ lớn là Chánh đán và Đoan ngũ. Đây là hai lễ lớn nhất của mỗi Gánh với những nghi thức diễn ra long trọng, tập hợp đông đảo thân bằng trong Gánh từ nhiều nơi, thuộc nội thôn và ngoại thôn về tham dự.

Lễ cúng ở mỗi cơ sở thờ tự có tên gọi khác nhau, diễn ra vào thời điểm và không gian khác nhau, với đối tượng suy tôn khác nhau và cả mục đích cũng có những điểm khác nhau, nhưng do hoạt động thực hành nghi thức tôn giáo của cùng một tôn giáo nên chúng vẫn có điểm chung nhất định. Điểm chung mà chúng tôi nghiên cứu và trình bày ở đây là các bước trong quy trình một lễ cúng được Đạo quy định. Một lễ cúng, có thể là vía Đức Bồn sư tại chùa, lễ Cầu An tại miếu hay Giỗ hội ông bà tại Tam Bửu gia, với thời gian dài ngắn khác nhau, nhưng đều phải đảm bảo 4 bước, gồm: Cúng Tiên, cúng Khai kinh, cúng Chánh và cúng Hậu. Mỗi bước cúng đều được quy định về thời gian thực hiện, nghi thức tổ chức, phẩm vật dâng cúng và đối tượng tham gia.

Trước giờ cúng, các bàn thờ được bày biện đầy đủ với *tiền nghi* gồm dâng, hoa, quả và *hậu tợ* gồm dèo, ngọt và những món ăn chay hoặc

mặn tùy vào mỗi lễ cúng. Riêng bàn thờ Phật, thức cúng phải là các món chay. Đến giờ, chuông trước, trống sau nổi tiếp vọng lên báo hiệu thời điểm cúng đã đến, tín đồ chỉnh sửa lại đạo phục, vào vị trí quy định. Cư sĩ trong bộ phận hành lễ cùng tiến về các bàn thờ bái lạy theo thứ tự, chính trước phụ sau. Ở mỗi ngôi, họ chấp tay xá và quỳ lạy 3,4 hoặc 6 lạy tùy vào đối tượng thờ. Trong khi đó, toàn thể tín đồ đến dự quỳ tại chỗ và xoay theo hướng các trang thờ mà lạy. Nghi thức này là sự trình báo đến toàn thể các vị được thờ tự tại đây trước khi lễ cúng bắt đầu. Quy trình này được lặp lại trước mỗi bước cúng, trong mỗi lễ cúng.

Vị trí được chọn cho các nghi thức diễn ra trong buổi cúng là nơi tiền điện phía trước ngôi thờ chính tại mỗi cơ sở thờ tự. Để vào nội dung chính của cuộc lễ ở từng bước, các Cư sĩ trong ban hành lễ tiến về vị trí đã được sắp xếp từ trước theo nhiệm vụ và chức năng của mình. Một Cư sĩ đứng giữa, phía trước trang thờ Hội đồng chư Phật nguyện hương, thường là ông Gánh. Các Cư sĩ đứng hầu hai bên mỗi trang thờ. Tùy vào số lượng Cư sĩ tham gia dự cúng mà ban hành lễ có sự bố trí các Cư sĩ đứng hầu nhiều hay ít ở các vị trí theo quy định. Cư sĩ đứng hầu có nhiệm vụ phân phát hương, thu hương, dâng hương, dâng trà, tụng kinh, gõ mõ, đánh chuông và hỗ trợ Cư sĩ đứng cúng chính. Trong khi đó, tín đồ đến dự sẽ đứng hai bên của chánh điện với nguyên tắc nam tả nữ hữu. Mọi người đều trong đạo phục áo dài đen hoặc áo bà ba đen, riêng ông Gánh đảm nhận vai trò đứng cúng chính phải có thêm khăn đóng trên đầu.

Khi mọi việc đã đâu vào đấy, nghi thức cúng Tiên bắt đầu. Cúng Tiên thường là tám giờ rưỡi hoặc chín giờ đối với đám cúng ở nhà riêng, còn đám cúng ở các cơ sở thờ tự như chùa, miếu, Tam Bửu gia là mười một giờ. Vì lễ cúng diễn ra ở các cơ sở thờ tự thường lớn, đông tín đồ tham dự, phải có thời gian để mọi người đến đông đủ. Cúng Tiên với ý nghĩa là thỉnh Phật, Thánh và linh hồn người quá cố về dự đám cúng. Theo quan niệm “âm dương đồng nhất lý”, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa tin rằng “dương gian sao thì âm

phần vậy”. Cho nên, trong lễ cúng, cúng Tiên ngoài ý nghĩa nói trên, còn có thêm ý nghĩa là trình báo về việc con cháu, anh em, bạn bè của người được cúng đến dự đám cúng. Nghi thức chính của cúng Tiên được thực hiện với việc Cư sĩ phụ trách cúng nguyện hương trước bàn thờ Hội đồng chư Phật và bàn Thông Thiên. Việc làm này với ý nghĩa là thay mặt mọi người tham dự đám cúng mời các chư Phật, Thánh và các vị được thờ tại cơ sở thờ tự về dự. Tiếp theo, hương được chia cho tất cả tín đồ có mặt và bái lạy lần lượt các ngôi thờ. Lúc này, những Cư sĩ đứng hầu tay giữ hương trước ngực, miệng tụng niệm lần lượt các bài kinh *Tán Lư hương*, *Đại Bi*, *Thỉnh Thánh*, hòa theo tiếng chuông mõ. Những bài kinh này cũng với nội dung thỉnh các chư Phật và Thánh thần. Cuối cùng, cúng Tiên kết thúc bằng việc hương được thu lại và cắm lên bàn thờ Hội đồng chư Phật.

Tiếp theo cúng Tiên là cúng Khai kinh. Cúng Khai kinh thường được diễn ra vào buổi trưa của ngày hôm sau. Nghi thức được thực hiện trong cúng Khai kinh tương tự cúng Tiên, nhưng có thêm phần đọc và dâng sớ Khai kinh. Sớ được viết bằng chữ Hán, với nội dung đại khái là trình báo về việc hôm nay, vào lúc mấy giờ, tại đâu, đệ tử tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa gồm những ai (tên những Cư sĩ phụ trách hành lễ) tiến hành lễ cúng gì (nếu là lễ Vía thì nêu tên hiệu đối tượng chính được cúng, cũng như nhắc lại công trạng của vị này). Sớ được đọc với ý nghĩa trình lên toàn thể các chư Phật, Thánh thần, để các vị chứng giám tấm lòng của đệ tử. Việc đọc sớ được phân công cho một Cư sĩ trong Gánh. Khi sớ được đọc, một Cư sĩ khác, thường là ông Gánh, đội khay lễ trên đầu và quỳ trước bàn thờ Hội đồng chư Phật, để hầu đọc sớ. Khay lễ là một cái khay bằng gỗ, hình vuông, kích thước 30cmx30cm, có thành lan can xung quanh. Trên khay có bệ để đặt chân đèn, cắm hoa và cắm hương. Nó được dùng để tín đồ trình báo công việc trước bàn thờ Thầy Tổ hoặc ông Gánh và dùng trong những nghi thức khác của Đạo. Dứt bài sớ, toàn thể tín đồ tham dự quỳ lạy tất cả các bàn thờ. Phần sớ đọc xong được cho

vào hộp đựng sớ và đốt ngay trước bàn thờ Hội đồng Chư Phật. Bước kế tiếp là nghi thức Khai kinh. Cư sĩ phụ trách bày tất cả các cuốn kinh thường hành của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa lên bàn kinh. Ông Gánh chủ trì buổi cúng sẽ đọc hàng bìa ở trang đầu mỗi quyển kinh, như đọc tựa của những quyển kinh, mà sau buổi cúng những Cư sĩ có nhiệm vụ phải tụng đầy đủ nội dung trong các quyển kinh đó. Nghi thức này được gọi là tụng hầu kinh. Sau mỗi lần đọc có tiếng nhạc, gồm trống, nhị, kèn, chuông, bộ gõ nổi lên dứt điểm. Kinh được quy định cụ thể về số lượng và hiệu kinh cho từng lễ cúng khác nhau. Tùy theo từng lễ cúng mà số kinh được khai sẽ khác nhau. Có nơi là 4 cuốn, 6 cuốn hoặc 8 cuốn và nhiều nhất là 10 cuốn như trường hợp lễ cúng ở chùa Tam Bửu thuộc thôn An Định.

Để kết thúc buổi cúng Khai kinh, nghi thức cúng Giường được diễn ra với việc Cư sĩ tụng kinh *Cúng giường*. Nghi thức này có ý nghĩa là mời các vị chư Phật và Thánh thần đến dự thụ phẩm mà đệ tử dâng lên. Xong bài kinh *Cúng giường*, bài *Bổ khuyết tâm kinh* được tụng (bài kinh này không được đọc trong bước cúng Tiên, cúng Ngọ khuya và Ngọ chánh). Dứt bài *Bổ khuyết tâm kinh*, những Cư sĩ lại tụng bài *Quan Âm kinh* tác và bài *Phúng kinh* với ý nghĩa là đưa tiễn các vị chư Phật và Thánh thần hồi hương về nơi họ ngự trị. Đồng thời, toàn thể cùng quỳ lạy. Xong, giấy tiền cúng ở các bàn thờ đều được gom lại và đốt ngay tại chánh điện. Cuối buổi cúng Khai kinh, một vị Cư sĩ mang khay lễ đến các bàn thờ chính, tiến hành nghi thức bái lạy và toàn thể tín đồ đến dự làm theo.

Sang ngày thứ ba, cúng Chánh được thực hiện với nghi thức cúng Ngọ chánh và cúng Ngọ khuya. Đúng mười hai giờ trưa, bước cúng Ngọ chánh được diễn ra. Việc chọn giờ Ngọ (mười hai giờ) để thực hiện nghi thức cúng là vì theo quan điểm của Đạo, đây là thời điểm giờ âm và giờ dương giao nhau, thời điểm tốt nhất để dâng cúng lên bề trên và những lời khẩn vái của con người sẽ dễ dàng được tiếp nhận. Phẩm vật được dâng cúng trong cúng Ngọ chánh vẫn là lục phẩm

với hương, hoa, đăng, trà, quả và thực, nhưng có phần trang trọng và phong phú hơn. Đặc biệt, thức cúng làm chay hoặc mặn đều được chế biến với nhiều món khác nhau và trình bày đẹp mắt. Trong cúng Ngọ chánh, tín đồ tham dự đông hơn vì có thêm những tín đồ ở xa đợi đến ngày Chánh lễ mới đến.

Trong cúng Ngọ khuya, từ các bước nghi thức đến phẩm vật dâng cúng cũng không khác gì so với cúng Ngọ chánh. Nhưng phẩm vật dâng cúng có phần đơn giản hơn, chỉ với *dẻo* và *ngọt*, không có các món ăn chay hoặc mặn được chế biến như cúng Ngọ chánh. Nguyên nhân là do diễn ra vào buổi tối, việc chuẩn bị khó khăn hơn và đặc biệt là sẽ bỏ phí sau khi cúng xong. Quy trình cúng Ngọ khuya và Ngọ chánh là giống nhau và không khác nhiều so với cúng Tiên hoặc cúng Khai kinh. Trước tiên vẫn là bái lạy tất cả các bàn thờ, kể đến nguyện hương, đọc và dâng sớ, tụng kinh, đốt sớ và giấy tiền, rồi kết thúc bằng việc bái lạy các bàn thờ chính. Người tham dự cúng Ngọ khuya không nhiều như các bước cúng diễn ra vào ban ngày. Vì diễn ra lúc khuya nên việc đi lại của một số tín đồ trở nên bất tiện, đặc biệt đối với tín đồ nữ và tín đồ cao tuổi, cũng như những tín đồ ở xa về cúng.

Cúng Ngọ chánh có thêm nghi thức cúng Hòa Nam bế lễ. Nghi thức này được thực hiện với việc thắp hương, vái lạy, cầu nguyện những điều tốt đẹp, an lành trong cuộc sống. Cư sĩ điều khiển nghi thức sẽ đánh 7 tiếng chuông, 7 tiếng mõ và chấp tay hô "*Hòa Nam*", rồi lại đánh 3 tiếng chuông, 3 tiếng mõ và chấp tay hô "*Thánh Chư*". Tất cả tín đồ cùng làm theo. Việc làm này có ý nghĩa là toàn thể đệ tử đồng lòng đưa chư Phật và Thánh thần trở về nơi họ ngự trị.

Đến ngày thứ tư, cũng là ngày cuối, đám cúng kết thúc bởi bước cúng Hậu. Bước cúng này được diễn ra vào khoảng tám giờ sáng với những nghi lễ đơn giản và nhanh gọn.

Ngoài những bước cúng như đã trình bày yêu cầu phải có trong một lễ cúng, trong một số lễ cúng khác có thêm một hoặc vài bước cúng nữa được diễn ra. Chẳng hạn, đối với những đại

lễ diễn ra ở chùa, sẽ có thêm bước cúng Tràng Phan (thắp hương cầu nguyện ở bàn thờ *Mộc trụ thần quan* để treo cờ). Hay trong lễ vía Đức Bổn sư, có bước cúng Triêm Ngưỡng diễn ra lúc 5 giờ sáng của ngày chánh lễ. Nếu là lễ Kỳ Yên diễn ra ở đình, người ta thực hiện thêm bước cúng tế thần (Túc Yết) được thực hiện trong ngày đầu tiên, trước ngày chánh lễ. Trong một số lễ lớn, như vía Tứ giáo, cúng Tam nguyên, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa còn thực hiện lễ Lục cúng (dâng cúng 6 phẩm vật).

Để thể hiện sự long trọng và tôn kính hơn dành cho đối tượng thờ cúng, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa còn thực hiện nghi lễ Lục cúng. Đây là lễ dâng sáu lễ vật lên bàn thờ. Nó thường được diễn ra trong bước cúng Ngọ khuya của những lễ lớn, như Vía Đức Bổn sư, lễ kỷ niệm ngày khai sáng Đạo. Mỗi lần dâng một phẩm vật, được thực hiện bởi học trò lễ múa theo điệu riêng, trong tiếng nhạc của trống, kèn, nhị, bộ gõ. *Học trò lễ* mặc áo dài xanh, chân đi giày vải cao gần tới gối, đầu đội mũ như người thi đậu tú tài, bụng thắt dải vải đỏ. Đội học trò lễ thường có 6 hoặc 8 người với hai *võ lễ* và các *đi lễ*. Võ lễ là hai người múa đi trước của đội học trò lễ. Họ được xem như hai vị tướng đi theo phò phẩm vật dâng cúng.

Trong các lễ cúng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, bên cạnh sáu phẩm vật được dâng cúng, một thứ không thể thiếu là *sớ điệp*. Sớ là một tờ giấy (loại giấy này chuyên dùng viết sớ trong các lễ cúng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa) được in và viết chữ trên đó. Phần chữ in là những nội dung được quy định theo biểu mẫu có sẵn, mà sớ của lễ cúng nào cũng phải có. Phần chữ viết là nội dung phù hợp với mục đích riêng của từng lễ cúng do ông Gánh hoặc Cư sĩ được ông Gánh phân công viết. Toàn bộ phần chữ in và phần chữ viết đều là chữ Hán. Sớ dùng để tấu đọc và dâng lên dâng bệ trên (bằng cách đốt đi) khi cúng lễ. *Điệp* với nội dung tương tự với sớ được viết bằng chữ Hán, thường là sử dụng mực đen. Nhưng khi thực hiện các lễ cúng tại tư gia, tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa không dùng *sớ điệp* mà thay bằng *sách điệp*. *Sách* chỉ là một hình thức khác của điệp.

Nội dung giống như điệp, nhưng được đóng thành cuốn. Sách điệp được dùng trong các đám cúng tại nhà riêng, như Chánh đán, Đoan ngũ, Đối kỵ. Trong lễ cúng, điệp sẽ đốt đi và sách được giữ lại. Tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa thường dùng các loại sớ có ý nghĩa và nội dung riêng, được quy định tương ứng với từng loại lễ cúng. Các cơ sở thờ tự như chùa, đình, miếu thường dùng các loại sớ đọc trong cúng Ngọ chánh, như sớ Tứ giáo, Tam nguyên, vía Tam giáo, vía Quan Thánh, vía Hỏa Lầu, vía Quan Âm, hội Long Hoa (chưa bao giờ dùng)... Ở nhà riêng, tín đồ thường dùng các sớ, như: sớ cầu an, cầu thọ, cầu lành bệnh, dựng nhà, tuần thất... trong cúng lễ.

Khi thực hiện một lễ cúng, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa phải lạy rất nhiều. Theo quan điểm của người theo Đạo, lạy là một trong những nghi thức quan trọng của việc cúng lễ, nhằm biểu lộ hành động tôn kính của tín đồ đối với đối tượng được phụng bái. Khi thực hành nghi lễ, tín đồ đứng trước bàn thờ, chắp hai bàn tay lại trước ngực, hai bàn chân đứng hình chữ “V”. Ngón cái tay trái đặt lên ngón cái tay phải theo hình chữ thập, tượng trưng cho mười phương (Phật). Tám ngón còn lại áp vào nhau xòe ra, tượng trưng cho tám hướng (Trời). Động tác lạy được thực hiện từ việc đưa hai bàn tay chữ thập lên trán, sau đó giữ nguyên hướng xuống đất, rồi đưa về trước ngực. Hai bàn tay đưa lên trán tượng trưng cho lạy Trời, hướng xuống đất tượng trưng cho lạy Đất, đưa về ngực tượng trưng cho ý người, lạy Nhân. Tiếp sau, người lạy quỳ xuống, mông kê lên hai gót chân. Hai bàn chân vuông góc với cẳng chân (tín đồ nữ thì hai chân quỳ xếp về bên trái), đầu cúi sát xuống, hai bàn tay áp sát trên mặt đất theo tư thế chuẩn bị. Sau đó đứng dậy, chắp tay xá và hai bàn tay vuốt nhẹ từ trán lên đỉnh đầu để biểu lộ sự tôn kính. Tùy theo từng bàn thờ với đối tượng thờ khác nhau mà có kiểu chắp lạy và số lạy khác nhau trong mỗi cuộc cúng lễ. Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa phân ra ba kiểu chắp tay lạy cho ba đối tượng là Phật, Thánh và người quá cố. Đối với lạy Phật, kiểu chắp tay lạy giống như cách trình bày ở trên. Đối với Thánh

thì cách chắp tay lạy có những điểm khác cơ bản. Hai ngón tay cái vẫn giống như cách lạy Phật, nhưng hai ngón trỏ của hai bàn tay thì duỗi thẳng và áp sát mặt trong vào nhau. Những ngón còn lại của hai bàn tay đan vào và ôm lấy mu bàn tay của nhau. Đối với ông bà tổ tiên, người đã quá cố, cách chắp tay lạy được quy định cũng khác. Các ngón tay của mỗi bàn tay được khấp sát vào nhau, bàn tay trái đặt lên bàn tay phải chiếm $\frac{1}{2}$ chiều dài lòng bàn tay (nếu là nữ thì tay phải đặt lên tay trái). Khi thực hiện động tác quỳ lạy, kiểu chắp tay này được giữ nguyên khi tiếp xúc với đất, nghĩa là phần mu bàn tay chạm sát đất chứ không phải lòng bàn tay chạm sát đất như cách lạy Phật. Qua cách lạy thôi, chúng ta đã thấy được chữ “lễ” trong đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa rất được xem trọng.

2.2. Vài nét biến đổi trong nghi lễ tôn giáo tại các cơ sở thờ tự cộng đồng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa

Xã hội hiện đại, không ngừng phát triển và hội nhập, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa chịu nhiều tác động bởi những yếu tố bên ngoài, đồng thời bản thân lại tự vận động thay đổi bên trong, từ đó dẫn đến một vài biến đổi trong Đạo. Sự biến đổi này diễn ra ở nhiều mặt trong đời sống tôn giáo của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa, thể hiện ở niềm tin tôn giáo, nghi thức thờ phụng, thực hành nghi lễ... Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đề cập đến những biến đổi được biểu hiện trong việc thực hiện các nghi lễ tôn giáo của Đạo diễn ra tại các cơ sở thờ tự cộng đồng.

Đối với các lễ cúng diễn ra tại các cơ sở thờ tự cộng đồng, sự thay đổi biểu hiện ở mặt thời gian. Cụ thể là thay đổi về số ngày thực hiện lễ cúng và thời điểm một số bước cúng diễn ra. Trước đây, một lễ cúng nói chung của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa diễn ra trong bốn ngày, với mỗi ngày thực hiện một nghi thức riêng biệt. Ngày thứ nhất, cúng Tiên mở đầu cho cuộc cúng. Kế tiếp, cúng Khai kinh diễn ra vào ngày thứ hai. Ngày thứ ba được xem là ngày cúng chính với nghi thức cúng Chánh, gồm cúng Ngọ chánh và cúng Ngọ khuya. Sang ngày thứ tư, cũng là ngày

cúng cuối, cuộc lễ kết thúc bằng nghi thức cúng Hậu. Nhưng hiện nay, số ngày cúng trong một lễ cúng đã giảm, chỉ còn ba ngày. Vẫn đầy đủ các bước cúng theo quy định, nhưng cúng Tiên và cúng Khai kinh được gộp chung vào ngày đầu tiên, ngày kế tiếp là cúng Chánh và ngày thứ ba là cúng Hậu. Nguyên nhân của sự thay đổi này chủ yếu là tín đồ theo Đạo muốn giản lược, rút ngắn thời gian và tiết kiệm được ít nhiều kinh phí thực hiện. Qua trao đổi với các tín đồ theo Đạo đặc biệt là các vị Cư sĩ, chúng tôi được biết nguyên nhân chính của sự giản lược này là để đảm bảo thời gian và sức khỏe cho bộ phận điều hành nghi lễ. Trong năm, Đạo diễn ra rất nhiều lễ cúng. Các vị chức sắc là trưởng Gánh, Cư sĩ có nhiệm vụ chính hướng dẫn, điều hành và thực hiện các lễ cúng từ cơ sở thờ tự cộng đồng đến tại tư gia trong gánh. Ngoài ra, họ còn nhận lời mời đi “cúng xa” đối với những tín đồ thuộc quản lý của gánh nhưng không cùng sinh sống trên cùng địa bàn. Cho nên, với mật độ lễ cúng dày như vậy và thời gian mỗi lễ cúng diễn ra kéo dài thì thời gian lẫn sức khỏe của những đối tượng này không đảm bảo.

Bên cạnh việc giảm số ngày trong một lễ cúng, thời điểm diễn ra một số bước cúng trong một lễ cúng cũng được điều chỉnh, cụ thể là thời điểm diễn ra bước cúng Ngọ khuya trong ngày cúng Chánh. Theo quy định trước đây thực hiện, thời điểm diễn ra cúng Ngọ khuya bắt buộc phải là từ không giờ. Nghi thức này nếu diễn ra trước thời điểm quy định là không tốt. Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa tin rằng, thời điểm đó là lúc giao nhau giữa giờ âm và giờ dương trong ngày, lúc mà các đấng tối cao sẽ dễ dàng hiển linh và tiếp nhận những cầu khẩn, cũng như chứng giám việc tín đồ thực hành nghi thức tôn giáo. Cho nên, việc chọn thời điểm cúng là quan trọng và tín đồ tuân thủ một cách nghiêm túc. Nhưng hiện nay, vì những nguyên nhân khác nhau, đã có sự thay đổi về thời điểm diễn ra nghi thức tôn giáo này. Thực tế, các cuộc lễ thường thực hiện cúng Ngọ khuya từ mười giờ rưỡi tối và trước không giờ đã hoàn tất. Giải thích cho hiện tượng này, tín đồ

Tứ Ân Hiếu Nghĩa cho rằng: Một ngày có mười hai giờ theo tên mười hai con giáp, một giờ “con giáp” sẽ tương đương với hai giờ, cho nên thời điểm cúng Ngọ khuya là vào giờ Tý và giờ Tý này trong khoảng thời gian từ mười giờ tối đến không giờ. Với lập luận như vậy nên họ cúng Ngọ khuya không cần phải chính xác là vào lúc không giờ mà có thể sớm hơn, nhưng ít người đồng tình với cách giải thích này. Việc thực hiện không đúng giờ quy định là vì muốn hoàn tất sớm để được nghỉ ngơi. Để khẳng định cho điều này, chúng tôi so sánh với thời điểm thực hiện cúng Ngọ chánh. Ngọ chánh cũng chọn thời điểm cực dương trong ngày, giống như Ngọ khuya chọn thời điểm cực âm để cúng. Thời điểm này được tín đồ thực hiện rất chính xác giờ giấc. Họ làm được như vậy là vì nó diễn ra vào ban ngày. Như vậy, nguyên nhân chính của việc thực hiện sớm hơn thời điểm quy định cho cúng Ngọ khuya là do nó diễn ra vào ban đêm. Thời điểm này có phần bất tiện cho việc đi lại, cũng như lúc cơ thể con người cần được nghỉ ngơi sau một ngày làm việc, nên họ muốn cúng sớm.

Một biểu hiện khác của sự thay đổi trong nghi lễ của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa khi diễn ra tại các cơ sở thờ tự cộng đồng là việc tụng hầu kinh trong bước cúng Khai kinh của mỗi lễ cúng. Theo nguyên tắc, những Cư sĩ phụ trách tụng hầu kinh phải có nhiệm vụ ngồi trước bàn kinh tại nơi lễ cúng diễn ra, để tụng kinh hầu các đối tượng được thờ tự tại cơ sở. Họ sẽ phải lần lượt tụng hết những quyển kinh được nêu tên trong nghi thức Khai kinh đã diễn ra trước đó. Việc làm này vừa thể hiện tinh thần trách nhiệm của người Cư sĩ, vừa thể hiện lòng tôn kính đối với những đối tượng được thờ cúng. Nhưng hiện nay, có không ít trường hợp trong đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa diễn ra ở một số gánh có tình trạng không thực hiện đúng theo nguyên tắc này. Nghi thức Khai kinh vẫn diễn ra với việc nêu tên những quyển kinh mà Cư sĩ sẽ tụng hầu kinh, nhưng việc tụng hầu kinh lại không được thực hiện nghiêm túc. Một là, Cư sĩ không tụng đủ số kinh đã được khai. Hai là, Cư sĩ không tụng

hầu kinh. Hiện tượng này không phổ biến ở tất cả các gánh và tất cả các lễ cúng, nhưng đó là biểu hiện của việc làm sai những nghi thức trong nghi lễ của Đạo. Tìm hiểu về nguyên nhân của hiện tượng này, chúng tôi nhận được hai luồng nhận định. Nhận định thứ nhất cho rằng, đó là do gánh thiếu tính kỷ luật đối với Cư sĩ thực hiện nhiệm vụ và Cư sĩ phụ trách có niềm tin tôn giáo không đủ mạnh để nghiêm túc thực hiện giáo luật của đạo. Nhận định thứ hai cho rằng, đó là do tình trạng hiện nay, khối lượng công việc của chức sắc trong mỗi gánh quá lớn, vì tín đồ trong gánh ngày càng tăng, nên họ không thể đảm đương hết và có phần muốn giản lược đi. Cho dù vì nguyên nhân nào đi nữa thì đây vẫn là một biểu hiện của sự thay đổi trong đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa hiện nay, bản thân tôn giáo này cần xem xét giữa việc nên và không nên.

Về đối tượng đến tham dự các lễ cúng tổ chức tại các cơ sở thờ tự cộng đồng cũng có thay đổi so với trước đây. Nếu như trước kia, lễ cúng của Đạo thu hút đông đảo tín đồ đủ hạng tuổi thì hiện nay đối tượng tham dự chủ yếu là tín đồ ở tuổi trung niên và cao niên. Tín đồ là thanh niên có mặt trong các lễ cúng chiếm tỷ lệ rất thấp hoặc có mặt nhưng không tham dự đầy đủ các bước cúng trong lễ cúng. Điều này cũng dễ dàng thấy với những tôn giáo khác không chỉ Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Nguyên nhân của hiện tượng này là do tín đồ thanh thiếu niên có niềm tin tôn giáo không đủ mạnh, bởi họ không hiểu hết về tôn giáo họ theo, không thấy được ý nghĩa của từng lễ cúng. Trong thực tế, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có tình trạng cha mẹ theo Đạo thì con sinh ra mặc định theo đạo của cha mẹ. Từ đó không tự ý thức tìm hiểu và nhận thấy chân giá trị của tôn giáo để bản thân tình nguyện gia nhập và đặt niềm tin tuyệt đối. Một nguyên nhân khác là vì tính chất của bối cảnh hiện nay, đối tượng tín đồ là thanh niên phải đi học, đi làm ăn xa nơi cư trú, không thuận tiện về mặt thời gian cũng như điều kiện khác để có thể tham gia đầy đủ các lễ cúng của Đạo. Trong hai nguyên nhân nêu trên, sự giảm sút về niềm

tin tôn giáo là nguyên nhân chính dẫn đến việc tín đồ là thanh thiếu niên không thực hành tốt các nghi thức tôn giáo của Đạo.

Ngoài ra, sự thay đổi trong nghi lễ tôn giáo diễn ra tại các cơ sở thờ tự cộng đồng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa còn thể hiện ở một số khía cạnh khác, tuy nhiên chỉ mới là những dấu hiệu của sự nhen nhóm và chưa thật sự rõ ràng.

Với những gì đã được thể hiện và những dấu hiệu mầm mống, chúng tôi nhận thấy sự biến đổi trong nghi lễ tôn giáo tại các cơ sở thờ tự cộng đồng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa đi theo một số xu hướng sau:

- Xu hướng giản lược.

Tồn tại trong một xã hội hiện đại, có tốc độ phát triển nhanh như hiện nay, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa không thể tiếp tục lưu giữ những lễ nghi rườm rà làm cản trở sự phát triển. Đạo đã và đang loại dần những yếu tố được xem là lạc hậu, chậm tiến để hòa nhập cùng xu thế thời đại.

- Xu hướng giảm dần nhận thức của đối tượng tín đồ là giới trẻ về ý nghĩa của Đạo, cũng như mất dần niềm tin tôn giáo về Đạo.

Cuộc sống hiện đại, giới trẻ được đi học và làm việc, được tiếp cận nền khoa học hiện đại của thế giới, đã nhanh chóng dẫn đến việc rất nhiều đối tượng tín đồ thuộc giới trẻ không thật sự quan tâm và chú ý đến tôn giáo mà mình đang theo.

- Xu hướng phát sinh nhiều dị biệt.

Đến nay, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa đã phân tách thành 24 gánh, với nhiều biến tấu khác nhau giữa các gánh, do không có sự đồng nhất. Song, đặc điểm của Đạo là truyền khẩu từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong khi đó, thế hệ trẻ dần dần mất nhận thức về vai trò ý nghĩa của Đạo, quay lưng với Đạo; hướng theo tư duy đương đại. Tất cả đều bất lợi cho việc giữ gìn và truyền bá những yếu tố thuộc về truyền thống mang tính đặc trưng của Đạo. Cho nên, với thực tế như vậy, Tứ Ân Hiếu Nghĩa khó tránh khỏi xu hướng phải đối mặt với việc chia tách và dị biệt nếu không tìm ra giải pháp hiệu quả.

3. Kết luận

Đời sống tôn giáo của tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa biến hiện ở niềm tin tôn giáo, nghi thức thờ phụng và việc thực hành nghi thức tôn giáo. Đối với việc thực hành nghi thức tôn giáo, nó thể hiện rõ nét nhất qua các lễ cúng. Trong năm, tín đồ theo Đạo ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang phải thực hiện rất nhiều lễ cúng lớn nhỏ. Từ quy mô chung của cộng đồng cho đến tại gia, tín đồ theo Đạo đều thực hiện nghiêm túc với lòng thành kính. Hầu như tháng nào cũng có lễ lớn hoặc nhỏ diễn ra tại các cơ sở thờ tự. Qua việc thực hành nghi thức tôn giáo của tín đồ, chúng tôi nhận thấy được những giá trị văn hóa mang đặc trưng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Nó đóng vai trò không nhỏ trong việc góp phần làm giàu văn hóa địa phương.

Nhưng hiện nay, xã hội ngày càng phát triển, con người dù theo tôn giáo nào cũng phấn đấu phát triển. Trong quá trình phấn đấu đó, họ đã chịu nhiều sự tác động từ bên ngoài và đồng thời tự vận động thay đổi bên trong để thích nghi. Đối với tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa cũng vậy. Chính sự thay đổi để thích nghi, thay đổi để phát triển đã làm cho tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa có sự tự diễn biến trong suy nghĩ và hành động. Và một khi niềm tin vào Đạo thay đổi sẽ kéo theo những biến đổi trong các hoạt động tôn giáo, mà cụ thể là việc thực hành tôn giáo. Điều này được thể hiện ở mặt nghi lễ của Đạo. Thực tế hiện nay cho thấy, ít hoặc nhiều, hầu như nghi thức, nghi lễ được thực hiện trong các lễ cúng đều có sự thay đổi so với trước đây. Sự thay đổi đó biểu hiện ở thời gian, nội dung thực hiện các nghi lễ, quy trình thực hiện... và cả ở thái độ của người tổ chức và người tham dự.

Không thể nằm ngoài xu thế và đi ngược lại với xu thế của thời đại được, do đó Tứ Ân Hiếu Nghĩa, cụ thể là chủ thể của Đạo phải xác định được một lối đi phù hợp; phải chủ động hòa nhập theo xu hướng hiện đại, tiến bộ để thay đổi và

phát triển. Đồng thời, Đạo phải mạnh dạn nhìn thẳng những hạn chế, khuyết điểm không còn phù hợp với điều kiện mới và sẵn sàng loại bỏ để chúng không trở thành vật cản trên con đường phát triển của Đạo./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Ban Chức sắc Gánh Bửu Minh Đường (Biên soạn) 1970, *Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, Hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Hiếu Nghĩa pháp môn* (Lưu hành nội bộ), An Giang.

[2]. Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc (2005), *Tôn giáo tín ngưỡng của các cư dân vùng Đông bằng sông Cửu Long*, NXB Phương Đông.

[3]. Hà Tân Dân (1971), *Hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa*, NXB Tủ sách sưu khảo tư liệu Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương.

[4]. Mai Thanh Hải (2008), “Các “đạo” của nông dân châu thổ sông Cửu Long từ Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa đến đạo Lành và đạo Ông Nhà Lớn”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, Số (1), tr. 65-71.

[5]. Đinh Văn Hạnh (1999), *Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa của người Việt ở Nam bộ (1867-1975)*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6]. Hội đoàn Tứ Ân Hiếu Nghĩa (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, lần thứ II, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, An Giang.

[7]. Đặng Văn Tuấn (2012), *Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa và ảnh hưởng của nó đối với cộng đồng người Việt ở Nam Bộ hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Triết học, Trường Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[8]. Nguyễn Phong Vũ (2016), *Đời sống tôn giáo của tín đồ Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Việt Nam học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

[9]. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang (2007), *Địa chí An Giang - tập 2*, An Giang.